

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

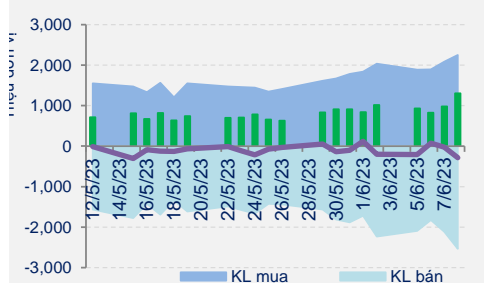
8/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

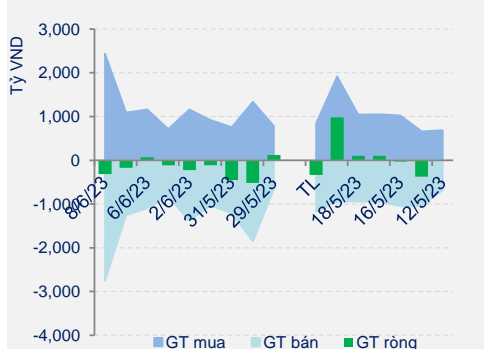
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,101.32	226.78
% Thay đổi	↓ -0.74%	↓ -1.54%
KLGD (CP)	1,304,412,844	155,102,065
GTGD (tỷ đồng)	23,659.61	2,650.71
Tổng cung (CP)	2,535,402,251	227,588,700
Tổng cầu (CP)	2,251,713,714	180,895,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	86,190,421	654,805
KL mua (CP)	77,029,651	1,994,900
GT mua (tỷ đồng)	2,439.46	57.91
GT bán (tỷ đồng)	2,755.56	10.85
GT ròng (tỷ đồng)	(316.10)	47.06

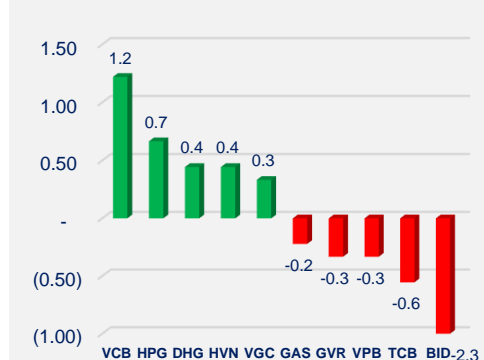
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau những phiên tăng điểm, VN-INDEX trong phiên hôm nay tiếp tục tăng lên vùng đỉnh cũ tháng 01/2023 quanh 1.115 điểm, thanh khoản cao kỷ lục từ đầu năm đến nay khi hơn 10.000 tỷ đồng được giao dịch trên HOSE trong phiên buổi sáng. Sau đó áp lực bán dần mạnh lên trong phiên chiều khiến cho VN-INDEX đóng cửa giảm 8,22 điểm (-0,74%) về mức 1.101,32 điểm. HNX-INDEX giảm 3,55 điểm (-1,54%) về 226,78 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết tiêu cực khi có tổng cộng 384 mã giảm giá (07 mã giảm sàn), 222 mã tăng điểm (38 mã tăng trần), và 86 mã giữ giá tham chiếu, nhiều mã vẫn tăng giá tích cực, vào xu hướng tăng mới.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 26.304,19 tỷ đồng, tăng mạnh 32% so với phiên trước. Đây là mức thanh khoản và khối lượng giao dịch đột biến cao nhất từ đầu năm đến nay thể hiện áp lực bán chốt lãi ngắn hạn rất đột biến đối với nhiều mã sau quá trình tăng giá ngắn hạn. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng bán ròng với giá trị 316,10 tỉ đồng trên HOSE, mua ròng trên HNX với giá trị 47,06 tỉ đồng.

Thị trường chịu áp lực lấp khoảng trống tăng giá của ngày 05/06/2023 với nhiều mã, nhóm mã được kéo tăng trong phiên sáng sau đó chịu áp lực bán mạnh trong phiên chiều, thanh khoản gia tăng mạnh như nhóm chứng khoán với VND (-5,97%), AGR (-5,28%), BVS (-4,94%), CTS (-4,19%), FTS (-4,05%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản đa số cũng có diễn biến tương tự như DRH (-6,86%), DIG (-5,45%), TDC (-5,26%), CEO (-5,07%), DXG (-4,61%)... ngoài các mã vẫn duy trì đà tăng giá mạnh như LDG (+6,98%), LGL (+6,97%), TDH (+6,95%), QCG (+6,90%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng ngoại trừ VCB (+3,09%), PGB (+3,15%) tăng giá thì hầu hết chịu áp lực điều chỉnh mạnh với thanh khoản vượt mức trung bình như VIB (-3,18%), EIB (-3,03%), STB (-2,65%), TCB (-2,61%)....

Các cổ phiếu trong nhóm đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng nhiều mã cũng chịu áp lực bán mạnh sau khi tăng giá mạnh trong phiên trước như FCN (-5,31%), LCG (-4,36%), VCG (-4,23%), HHV (-3,85%).. ngoài các mã tăng giá như PHC (+6,98%), DHA (+3,89%), VLB (+2,22%). Trong khi nhóm cổ phiếu thép ngoài POM (+6,97%), HPG (+0,88%) tăng giá với thanh khoản gia tăng mạnh thì hầu hết đều chịu áp lực bán với thanh khoản trên mức trung bình.

Thị trường vẫn duy trì nhóm ngành thủy sản tích cực trước thông tin giải quyết các tồn tại, hạn chế, đồng thời để bảo đảm chuẩn bị tốt cho việc tiếp, làm việc với Đoàn thanh tra của EC trong tháng 10-2023; với quyết tâm đến tháng 10-2023 gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" IUU, qua đó nhiều mã tăng giá tốt như ASM (+6,60%), ACL (+6,64%), VHC (+0,49%), IDI (+0,39%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 giảm 9 điểm (-0,82%), mức chênh lệch giảm xuống -3,46 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm so với phiên trước, khối lượng mở OI giảm. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2306 vẫn tích lũy tích cực chưa tương đồng tăng trưởng như VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2307, VN30F2309, VN30F2312 thu hẹp chênh lệch từ -7,16 điểm đến -18,46 điểm cho thấy các trader vẫn đang lạc quan về xu hướng ngắn hạn của VN30, và đã gia tăng phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở nhiều phiên trước..

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường điều chỉnh sau chuỗi phiên tăng điểm mạnh, phiên điều chỉnh hôm nay là tất yếu và cần thiết khi VnIndex đã tăng nhanh trong thời gian ngắn và tiệm cận khu vực kháng cự đầu tiên (quanh 1.120 điểm), thị trường điều chỉnh sẽ tạo cơ sở cho các cổ phiếu tiếp tục tích lũy lại và củng cố sức mạnh để chuẩn bị cho nhịp tăng tiếp theo, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì. Chúng tôi đã dự báo về xu hướng tăng mạnh và đáng tin cậy trong các bản tin thời gian qua và hiện tại VnIndex đang đi đúng xu hướng tăng ngắn hạn hướng tới khu vực 1.120 điểm - 1.150 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường hôm nay điều chỉnh tương đối mạnh khi lực cung tăng dần về cuối phiên khiến VN-Index đóng cửa thấp nhất phiên ở 1.101,32 điểm (-8,22 điểm, -0,74%). Việc thị trường điều chỉnh đã được chúng tôi cảnh báo trong các bản tin gần đây và là diễn biến cần thiết để thị trường tiếp tục củng cố sức mạnh đồng thời cũng phù hợp với trạng thái kỹ thuật khi VN-Index bắt đầu tiệm cận vùng kháng cự 1.120 điểm. Với nền tảng tích lũy tốt chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm sau đợt điều chỉnh này để hướng tới mục tiêu quanh 1.150 điểm.

Dưới góc nhìn Trung- Dài hạn thị trường vẫn tích lũy trong một khu vực rộng từ 1.000 điểm - 1.150 điểm và sẽ có cơ hội hình thành uptrend nếu VN-Index tiếp tục tích lũy và sau đó bùng nổ vượt 1.150 điểm. Tuy nhiên vẫn còn khá sớm để dự báo về uptrend và cũng cần thêm sự hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô tích cực. Với các yếu tố vĩ mô và thị trường hiện tại chúng tôi nhận định thị trường đã chuyển đổi sang giai đoạn hậu tích lũy và đang khởi động quá trình tạo dựng uptrend.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để mua vào các cổ phiếu thu hút được dòng tiền và vận động tích cực. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào trong nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	27.50	25.5-27.5	31-32	25	10.5	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.65	22.5-23.8	26.5-27.5	22	503.2	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.00	16-17	20.5-21	15	21.7	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	42.85	38-39	48-49	37	4.2	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.10	25-26.6	30-31	23	17.2	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.15	12.5-13.2	15-15.5	12	16.4	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.65	14-14.6	16.3-16.8	13	5.5	0.0%	-12.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	31.40	26.4	34-36	30.5	18.94%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.10	18	24-26	23	28.33%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	47.60	40	52-54	45	19.00%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	30.60	25.1	33-34	29	21.91%	Nắm giữ
5/5/23	ITC	12.85	9.08	13.5-14.2	12	41.52%	Nắm giữ
8/5/23	PVT	21.00	20.45	26-27	20.5	2.69%	Bán cơ cấu
9/5/23	VOS	12.40	11	14.5-15.5	11.8	12.73%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	13.35	12.75	18-18.5	12.5	4.71%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	58.50	54.8	65-67	57	6.75%	Nắm giữ
6/6/23	KBC	27.50	28.05	34-35	26	-1.96%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Miền Bắc dự báo thiếu hụt hơn 4.300 MW điện trong mùa khô

Hệ thống điện miền Bắc sẽ thiếu hụt khoảng trên 4.300 MW, với sản lượng không đáp ứng được trung bình ngày khoảng là trên 30 triệu kWh, ngày cao nhất có thể lên tới trên 50 triệu kWh. Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công Thương) cho biết, tính đến ngày 6/6, hầu hết hồ thủy điện lớn miền Bắc đã về mực nước chết. Hồ thủy điện Lai Châu và Sơn La đã xuống dưới mực nước chết. Duy nhất hồ thủy điện Hòa Bình còn nước trong hồ và có thể duy trì phát điện đến ngày 13/6. Tính đến ngày 6/6, công suất khả dụng của thủy điện chỉ đạt gần 1/5 công suất lắp đặt.

Doanh nghiệp thép khó có lãi quý II

Hai tháng qua, giá thép liên tục giảm do nhu cầu yếu, trong khi giá nguyên liệu tăng, khiến doanh nghiệp ngành thép khó có thể có lãi trong quý II/2023, thậm chí đối mặt với nguy cơ thua lỗ. Nhiều doanh nghiệp ngành thép liên tiếp hạ giá bán, với tổng mức giảm gần 3 triệu đồng/tấn, xuống 14 - 14,8 triệu đồng/tấn, thấp hơn khoảng 20% so với cùng kỳ năm 2022.

Thủ tướng chỉ đạo giảm 50% phí trước bạ với ô tô trong nước

Bộ Tài chính được Chính phủ yêu cầu xây dựng Nghị định giảm phí trước bạ cho ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. Theo đó, Bộ Tài chính được giao chủ trì, khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định về thu lệ phí trước bạ với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước tương tự hai nghị định trước đó, tức giảm 50% mức thu cho xe trong nước, áp dụng từ 1/7 đến hết năm nay.



TIN DOANH NGHIỆP

Chứng khoán SSI sắp chi hơn 1,500 tỷ đồng chia cổ tức 2022

CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI) thông báo chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 10%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 20/06. SSI hiện có hơn 1.5 tỷ cp đang lưu hành. Với tỷ lệ 10% (cổ đông sở hữu 1 cp được nhận 1,000 đồng), ước tính SSI cần chi hơn 1,500 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này.

Bamboo Capital: BCG Gaia được DBS Bank của Singapore giải ngân gói tín dụng 1,834 tỷ đồng

Ngày 06/06/2023, Công ty Cổ phần BCG Gaia, một công ty thành viên của tập đoàn Bamboo Capital Group công bố đã được DBS Bank Limited (DBS) của Singapore giải ngân thành công khoản vay 77.5 triệu USD, tương đương khoảng 1,834 tỷ đồng. Khoản vay 1,834 tỷ đồng từ DBS có lãi suất rất tốt cùng kỳ hạn khá dài, phù hợp với lộ trình phát triển các dự án năng lượng mặt trời. BCG Gaia cho biết sẽ sử dụng khoản vay để củng cố cơ cấu tài chính, hạ khung lãi suất đầu tư hai dự án cánh đồng điện mặt trời đang sở hữu xuống đáng kể.

PSH dự kiến phát hành gần 76 triệu cp riêng lẻ, nâng vốn lên trên 2,000 tỷ

PSH dự kiến phát hành thêm hơn 75.7 triệu cp riêng lẻ (tỷ lệ 60%) cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Giá chào bán dự kiến 14,000 đồng/cp, tương ứng số tiền huy động hơn 1,060 tỷ đồng. Nếu thành công, PSH sẽ nâng vốn điều lệ từ gần 1,262 tỷ đồng lên hơn 2,019 tỷ đồng.

ACB tăng vốn điều lệ lên 38.840 tỷ đồng

Ngày 7/6, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) vừa có báo cáo gửi Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết và thay đổi vốn điều lệ. ACB phát hành 506.615.264 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 qua đó nâng tổng số cổ phiếu lưu hành từ 3.377 triệu cổ phiếu lên 3.884 triệu cổ phiếu. Tương đương vốn điều lệ tăng từ 33.774 tỷ đồng lên 38.840 tỷ đồng.

Vingroup sắp phát hành 2 lô trái phiếu 10,000 tỷ đồng cho Vinfast

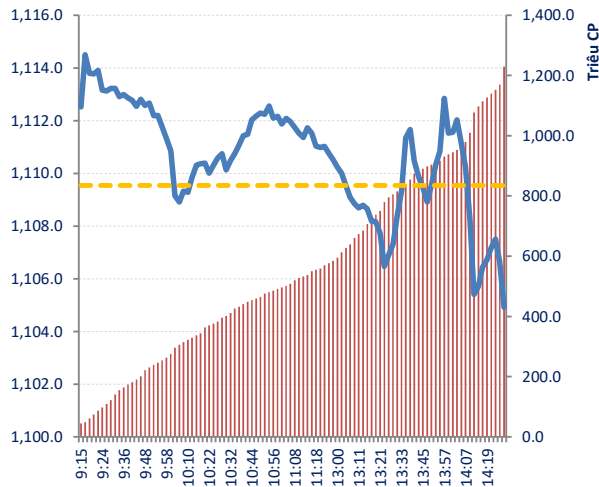
Tập đoàn VINGROUP - CTCP (HOSE: VIC) vừa công bố thông tin về việc chào bán 2 lô trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị 10,000 tỷ đồng nhằm mục đích cho Vinfast vay thực hiện dự án tại khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, TP. Hải Phòng. Đối với lô trái phiếu trị giá 6,000 tỷ đồng chia làm 3 đợt phát hành, kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu. Còn lô trái phiếu trị giá 4,000 tỷ đồng chia thành 2 đợt phát hành với kỳ hạn 24 tháng.

POW đặt kế hoạch thu 2.6 ngàn tỷ đồng trong tháng 6

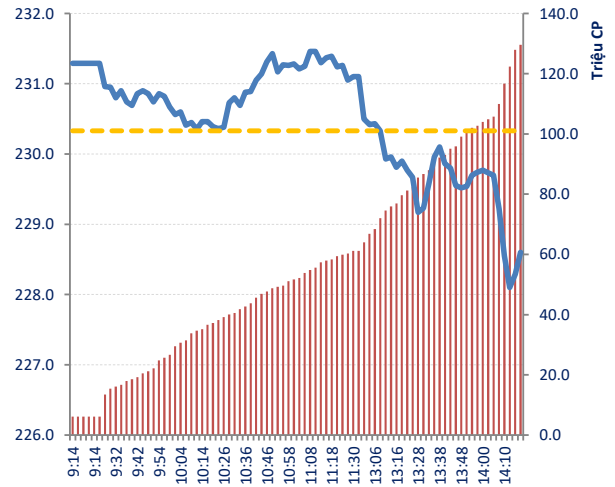
Theo báo cáo mới công bố, trong tháng 05/2023, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (HOSE: POW) hoàn thành và vượt kế hoạch với tổng sản lượng điện từ các nhà máy điện (NMD) là 6.97 tỷ kWh. POW cho biết trong tháng 6 sẽ phấn đấu đạt sản lượng 1.4 tỷ kWh và tổng doanh thu 2.67 ngàn tỷ đồng.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

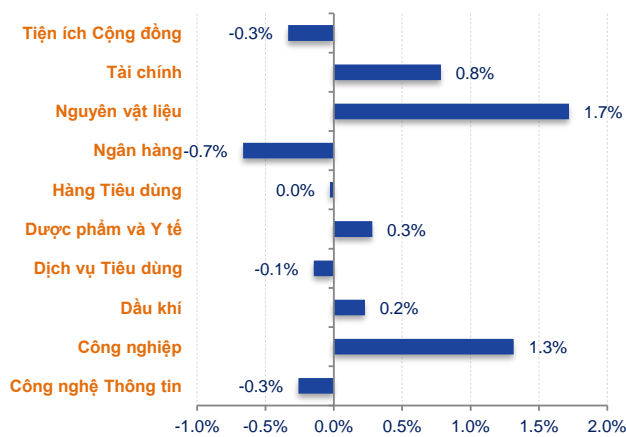
KLGD và VN-Index trong phiên



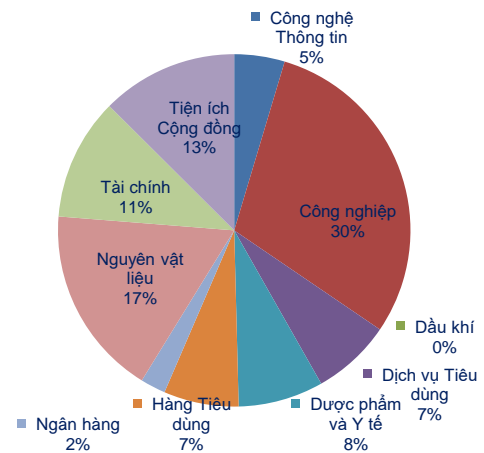
KLGD và HNX-Index trong phiên



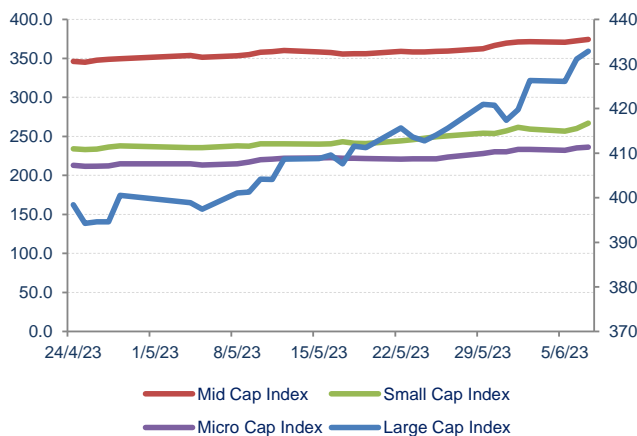
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



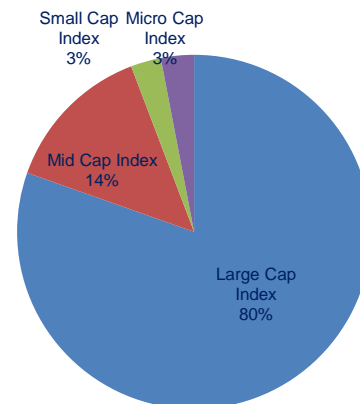
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	5,176,230	GEX	3,654,500	1	IDC	501,000	SD5	199,700
2	HPG	2,255,000	VNM	3,204,400	2	PVS	455,395	NVB	71,100
3	MSB	1,355,300	POW	2,841,800	3	CEO	252,200	PVG	60,000
4	VND	1,298,100	LPB	2,747,100	4	SHS	246,170	NDX	46,800
5	VHM	1,201,400	CII	1,964,900	5	HUT	82,692	BVS	39,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	19.25	18.10	↓ -5.97%	66,280,900	SHS	12.70	12.30	↓ -3.15%	32,412,496
NVL	14.55	14.20	↓ -2.41%	54,805,528	PVS	31.00	30.60	↓ -1.29%	11,490,556
SHB	12.30	12.20	↓ -0.81%	48,168,500	CEO	27.60	26.20	↓ -5.07%	10,403,400
GEX	19.00	17.90	↓ -5.79%	45,727,500	IDC	42.00	42.10	↑ 0.24%	6,698,744
HPG	22.60	22.80	↑ 0.88%	42,733,900	HUT	18.60	18.30	↓ -1.61%	5,985,278

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDG	4.87	5.21	0.34	↑ 6.98%	X20	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
PHC	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%	VTV	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
PSH	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%	HGM	43.00	47.30	4.30	↑ 10.00%
LGL	4.88	5.22	0.34	↑ 6.97%	FID	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
POM	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%	BKC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	7.14	6.65	-0.49	↓ -6.86%	SGD	31.00	27.90	-3.10	↓ -10.00%
NHA	22.35	20.90	-1.45	↓ -6.49%	DAE	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
VND	19.25	18.10	-1.15	↓ -5.97%	PEN	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
PTL	4.38	4.12	-0.26	↓ -5.94%	PTD	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%
GEX	19.00	17.90	-1.10	↓ -5.79%	TPH	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	66,280,900	4.1%	487	39.5	1.6
NVL	54,805,528	1.8%	414	35.1	0.6
SHB	48,168,500	18.7%	2,610	4.7	0.8
GEX	45,727,500	0.1%	23	838.1	0.8
HPG	42,733,900	0.7%	114	197.9	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	32,412,496	2.1%	224	56.7	1.1
PVS	11,490,556	5.6%	1,498	20.7	1.1
CEO	10,403,400	7.5%	1,057	26.1	1.9
IDC	6,698,744	34.3%	6,675	6.3	2.2
HUT	5,985,278	1.3%	146	127.4	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	↑ 7.0%	-2.1%	(267)	-	0.4
PHC	↑ 7.0%	2.3%	298	21.1	0.5
PSH	↑ 7.0%	-1.0%	(127)	-	1.0
LGL	↑ 7.0%	1.4%	182	26.8	0.4
POM	↑ 7.0%	-50.1%	(5,223)	-	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
X20	↑ 10.0%	9.8%	1,445	6.2	0.6
VTV	↑ 10.0%	3.8%	522	9.6	0.4
HGM	↑ 10.0%	22.9%	3,571	12.0	3.1
FID	↑ 10.0%	0.0%	1	4,183.8	0.3
BKC	↑ 10.0%	1.5%	216	37.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	5,176,230	0.7%	81	133.6	0.9
HPG	2,255,000	0.7%	114	197.9	1.4
MSB	1,355,300	17.8%	2,355	5.5	0.9
VND	1,298,100	4.1%	487	39.5	1.6
VHM	1,201,400	24.9%	8,269	6.7	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	501,000	34.3%	6,675	6.3	2.2
PVS	455,395	5.6%	1,498	20.7	1.1
CEO	252,200	7.5%	1,057	26.1	1.9
SHS	246,170	2.1%	224	56.7	1.1
HUT	82,692	1.3%	146	127.4	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	459,054	23.2%	6,533	14.8	3.2
VHM	240,797	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	224,346	19.7%	3,972	11.2	2.0
VIC	201,376	5.1%	1,800	29.3	1.5
GAS	180,868	24.1%	7,689	12.3	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,817	5.6%	1,498	20.7	1.1
THD	14,175	4.0%	672	60.2	2.4
IDC	13,860	34.3%	6,675	6.3	2.2
KSF	12,300	4.9%	1,094	37.5	1.8
BAB	12,085	9.6%	1,141	12.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IBC	3.02	-5.6%	(1,044)	-	0.1
DRH	3.00	-0.4%	(48)	-	0.5
QCG	2.62	0.3%	49	189.1	0.6
VIX	2.51	0.7%	81	133.6	0.9
GEX	2.51	0.1%	23	838.1	0.8

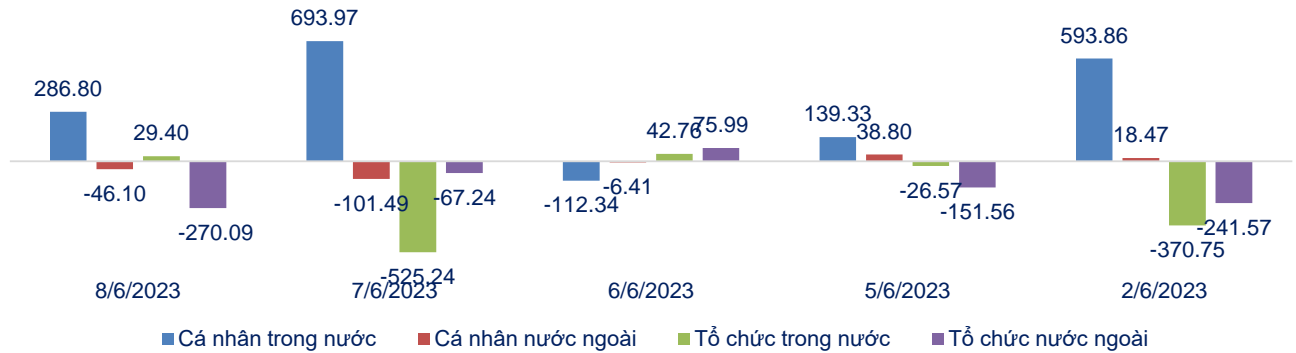
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	3.51	8.2%	921	17.1	1.3
VC7	3.48	2.4%	262	72.4	1.7
BKC	3.39	1.5%	216	37.0	0.5
VC2	3.25	4.1%	591	26.6	1.1
KSQ	3.08	-20.9%	(2,031)	-	0.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	206.19	23.5%	3,881	17.1	4.0
TCD	163.97	8.0%	1,085	8.6	0.7
CII	58.71	1.1%	362	50.3	0.6
HCM	58.40	8.7%	1,517	18.2	1.6
VRE	45.58	10.2%	1,488	18.3	1.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-139.12	0.7%	114	197.9	1.4
VIX	-77.58	0.7%	81	133.6	0.9
VHM	-74.87	24.9%	8,269	6.7	1.5
VND	-49.29	4.1%	487	39.5	1.6
VCB	-47.16	23.2%	6,533	14.8	3.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	5.11	4.1%	487	39.5	1.6
HSG	3.45	-9.7%	(1,761)	-	1.0
DGW	2.27	23.9%	3,366	11.3	2.5
VNM	1.63	23.5%	3,881	17.1	4.0
LHG	1.33	13.5%	4,089	7.2	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-11.58	0.7%	114	197.9	1.4
KBC	-9.68	11.2%	2,620	10.8	1.1
SSI	-9.67	6.9%	1,035	24.3	1.6
DIG	-8.28	2.2%	276	79.8	1.7
STB	-7.50	14.9%	3,006	9.4	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	87.30	0.7%	114	197.9	1.4
HDB	33.85	20.8%	3,174	6.0	1.2
FUEVFNVD	32.67	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	30.70	0.1%	23	838.1	0.8
STB	29.44	14.9%	3,006	9.4	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	-163.12	8.0%	1,085	8.6	0.7
CTG	-43.93	15.9%	3,548	8.1	1.2
NVL	-34.86	1.8%	414	35.1	0.6
DBC	-30.16	-3.8%	(741)	-	1.1
REE	-24.91	14.7%	6,708	9.4	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	66.87	24.9%	8,269	6.7	1.5
HPG	63.41	0.7%	114	197.9	1.4
VCB	58.46	23.2%	6,533	14.8	3.2
VIX	52.50	0.7%	81	133.6	0.9
CTG	23.98	15.9%	3,548	8.1	1.2

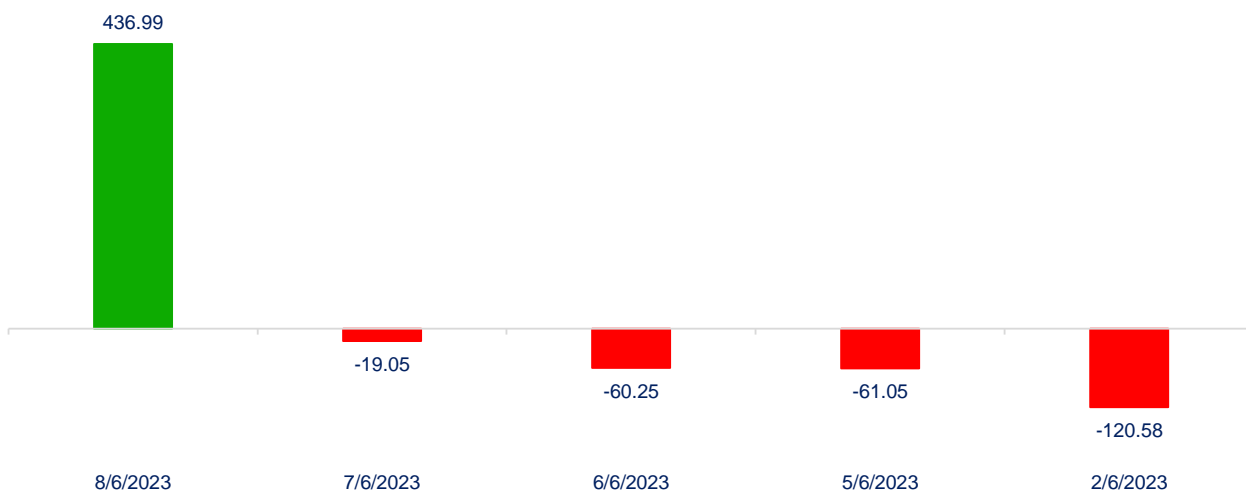
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-212.89	23.5%	3,881	17.1	4.0
GEX	-69.01	0.1%	23	838.1	0.8
HCM	-48.56	8.7%	1,517	18.2	1.6
LPB	-41.26	18.7%	2,658	5.6	1.0
POW	-40.69	5.2%	729	18.9	1.0

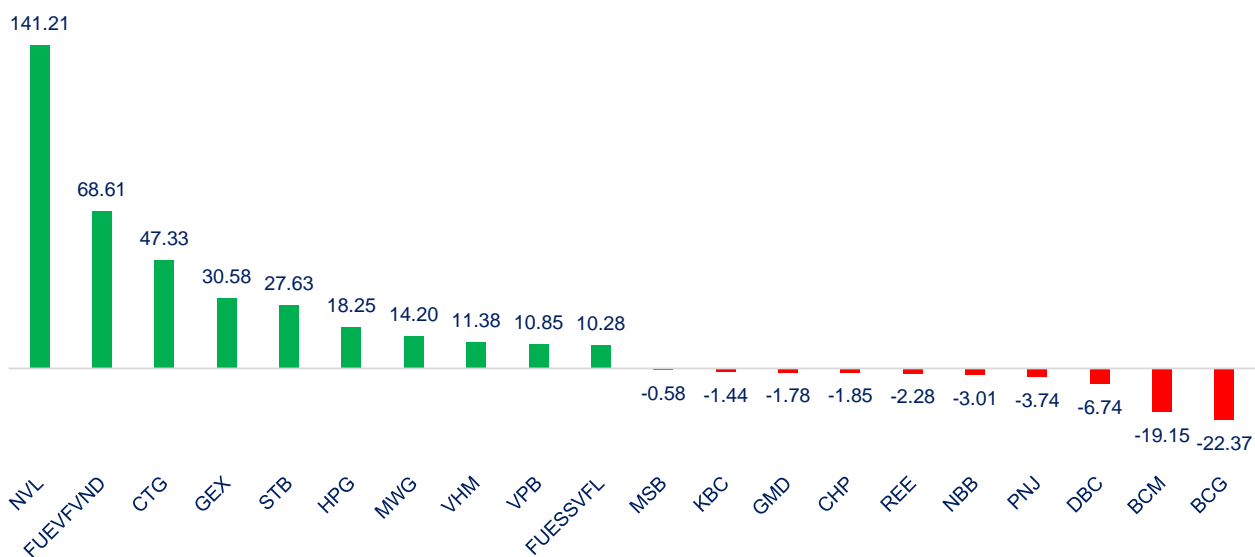


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn